

Cẩm Mỹ, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019, về việc: “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nìm Chu M**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số 47 ấp 9, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Trương Phi H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 37 đường A, phường 13, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh H, chị M đều thừa nhận vào năm 2015, hai bên tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường 25, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Anh, chị cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, nên thống nhất ly hôn.

Về con chung: giao cháu Trương Quốc K, sinh ngày 26/10/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: Anh H, chị M khai không có.

Về lệ phí: chị Nìm Chu M và anh Trương Phi H phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nhim Chu M và anh Trương Phi H.

- Về con chung: giao cháu Trương Quốc K, sinh ngày 26/10/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trương Phi H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho tới khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

Sau khi ly hôn quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết anh H, chị M được quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nhim Chu M và anh Trương Phi H phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng mà chị M, anh H đã nộp theo biên lai số 004689 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; Chị M và anh H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THA DS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND phường 25, Q. B;
- (CNKH: 216; quyền 02/2015)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ TÙNG